TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 96/2025/QĐST-HNGĐ	*TP. Trà Vinh, ngày 12 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 144/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025, về việc "*Ly hôn, tranh chấp chia tài sản chung",* giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Phú C, sinh năm 1969

Địa chỉ: khóm 2, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Bà Lê Thị S, sinh năm 1975

Địa chỉ: khóm 2, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Phú C và bà Lê Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Phú C và bà Lê Thị S thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Trần Phú C và bà Lê Thị S không có con chung nên tôi không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trần Phú C và bà Lê Thị S có tài sản chung, nhưng ông C, bà S đều yêu cầu tự thỏa thuận nên tôi không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Phú C và bà Lê Thị S, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Trần Phú C phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà Lê Thị S phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Tuy nhiên ông Trần Phú C tự nguyện nộp thay tiền án phí cho bà Lê Thị S. Do đó ông Trần Phú C phải chịu tổng cộng án phí hôn nhân là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại lai thu số 0001477, ngày 02/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Ông Trần Phú C được nhận lại số tiền còn dư là 150.000 đồng theo biên lai số: 0001477, ngày 02/6/2025.

Hoàn trả lại ông Trần Phú C số tiền tạm ứng án phí là 11.250.000 đồng theo biên lai số: 0001479, ngày 03/6/2025, do Cảnh ông không còn tranh chấp tài sản chung.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.TV;
- THADS TP. Trà Vinh;
- UBND xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;
(số 48, ngày 28/7/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Diệp Thị Nết